TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** TỈNHQUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh;
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Sơn;
Bà Nguyễn Thị Hường.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Võ Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Võ Thị Hương Gi, sinh năm 1990;

Địa chỉ: thôn V, xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Lê Hồng Q, sinh năm 1990;

Địa chỉ: thôn V, xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2024 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn chị Võ Thị Hương Gi trình bày: Chị Võ Thị Hương Gi và anh Lê Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 19/3/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại thôn V, xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn Ng nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau hay cải vả nhau bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Gi có nguyện vọng được ly hôn với anh Lê Hồng Q. Về con chung: có hai con chung là cháu Lê Vũ Bảo Ch, sinh ngày 15/9/2015 và cháu Lê Vũ Thảo Ng, sinh ngày 06/10/2017. Nếu ly hôn,

chị Võ Thị Hương Gi có nguyện vọng giao hai cháu Lê Vũ Bảo Ch và cháu Lê Vũ Thảo Ng cho anh Lê Hồng Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị Võ Thị Hương Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/hai cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 14/3/2024 chị Võ Thị Hương Gi giữ Ng yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Hồng Q và người trực tiếp nuôi con; về nghĩa vụ cấp dưỡng, trường hợp anh Lê Hồng Q có yêu cầu cấp dưỡng thì chị Võ Thị Hương Gi sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/hai cháu.

- *Tại bản trình bày ý kiến ngày 13/3/2024, anh Lê Hồng Q trình bày:* Việc kết hôn như chị Võ Thị Hương Gi trình bày là đúng. Anh Q thừa nhận trong quá trình sống chung thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hay cải vả nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Lê Hồng Q đồng ý ly hôn chị Võ Thị Hương Gi. Về con chung: có hai con chung là cháu Lê Vũ Bảo Ch, sinh ngày 15/9/2015 và cháu Lê Vũ Thảo Ng, sinh ngày 06/10/2017. Nếu ly hôn, anh Lê Hồng Q có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai cháu Lê Vũ Bảo Ch và cháu Lê Vũ Thảo Ng. Yêu cầu chị Võ Thị Hương Gi phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/hai cháu. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại các phiên làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Hồng Q cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử cho chị Võ Thị Hương Gi được ly hôn anh Lê Hồng Q.

Về con chung: Giao cháu Lê Vũ Bảo Ch, sinh ngày 15/9/2015 và cháu Lê Vũ Thảo Ng, sinh ngày 06/10/2017 cho anh Lê Hồng Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục; chị Võ Thị Hương Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/hai cháu, thi hành từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu Lê Vũ Bảo Ch và cháu Lê Vũ Thảo Ng đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị Hương Gi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn anh Lê Hồng Q có địa chỉ cư trú tại: thôn V, xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị Hương Gi và anh Lê Hồng Q tự nguyện kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Theo chị Võ Thị Hương Gi thì tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn và anh Lê Hồng Q đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại Trưởng thôn và Chi hội trưởng phụ nữ nơi anh Q cư trú, được biết: Mâu thuẫn của vợ chồng chị Võ Thị Hương Gi và anh Lê Hồng Q đã xãy ra từ lâu khoảng tháng 10 năm 2022; hiện tại chị Gi và anh Q sống ly thân. Nay chị Gi xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: Tình cảm vợ chồng của chị Võ Thị Hương Gi và anh Lê Hồng Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Gi được ly hôn anh Lê Hồng Q.

[2.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống chị Võ Thị Hương Gi và anh Lê Hồng Q có 02 con chung là cháu Lê Vũ Bảo Ch, sinh ngày 15/9/2015 và cháu Lê Vũ Thảo Ng, sinh ngày 06/10/2017. Chị Võ Thị Hương Gi có nguyện vọng giao hai cháu Lê Vũ Bảo Ch và cháu Lê Vũ Thảo Ng cho anh Lê Hồng Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục và chị Võ Thị Hương Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/hai cháu nếu anh Lê Hồng Q có yêu cầu. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Hồng Q có ý kiến trình bày anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai cháu Lê Vũ Bảo Ch và cháu Lê Vũ Thảo Ng va yêu cầu chị Võ Thị Hương Gi phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/hai cháu. Cháu Lê Vũ Bảo Ch đã trên 07 tuổi và cháu có văn bản trình bày ý kiến với nguyện vọng ở với ba.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Hương Gi và ý kiến của anh Lê Hồng Q : giao hai cháu Lê Vũ Bảo Ch và cháu Lê Vũ Thảo Ng cho anh Lê Hồng Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị Võ Thị Hương Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/hai cháu (1.500.000 đồng/ tháng/ cháu), thi hành từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu Lê Vũ Bảo Ch và cháu Lê Vũ Thảo Ng đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* Chị Võ Thị Hương Gi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 2 Điều 266; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị Hương Gi được ly hôn anh Lê Hồng Q.

2. *Về con chung:* Giao cháu Lê Vũ Bảo Ch, sinh ngày 15/9/2015 và cháu Lê Vũ Thảo Ng, sinh ngày 06/10/2017 cho anh Lê Hồng Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục; chị Võ Thị Hương Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng/hai cháu(1.500.000 đồng/ tháng/ cháu); thi hành từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu Lê Vũ Bảo Ch và cháu Lê Vũ Thảo Ng đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. *Về án phí:* Chị Võ Thị Hương Gi phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/2023, số 0000128 ngày 12/3/2024 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Chị Võ Thị Hương Gi phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

4. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã Tr (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Oanh